

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/DS-ST  
Ngày 20 - 4 - 2020  
“Về tranh chấp HĐ vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Tiến.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Cao Văn Lô.

Ông Nguyễn Hồng Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T:** Bà Trần Thị Kim Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 331/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-DS, ngày 03 tháng 3 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng C. Địa chỉ: Tòa nhà CCS, phường H, quận M, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T- Chức vụ Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hoàng T - Chức vụ Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện T thuộc Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Long An. Địa chỉ phòng giao dịch: Đường số 1 khu dân cư Thị trấn T, huyện T, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Nguyễn Duy B, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An. (Ông B và bà T vắng mặt.)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa người đại diện của nguyên đơn là ông Hồ Hoàng T trình bày:*

Ngày 25-3-2016, Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện T cho ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị Kiều T vay số tiền 35.000.000 đồng theo chương trình hộ mới thoát nghèo, lãi suất vay 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,893%/tháng. Tiền lãi bên vay phải trả hàng tháng, tiền gốc vay được trả theo phân kỳ 12 tháng trả một lần với số tiền là 7.000.000 đồng, thời hạn trả hết tiền vay là ngày 13-3-2021. Sau khi vay ông B và bà T có trả tiền lãi nhưng không đầy đủ, tính đến ngày 20-4-2020 thì ông B và bà T còn nợ tiền gốc vay chưa trả theo phân kỳ là 28.000.000 đồng và tiền lãi là 10.692.291 đồng. Do đó Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông B và bà T trả tiền nợ gốc vay đến hạn chưa trả theo phân kỳ và tiền lãi phát sinh đến ngày 20-4-2020 tổng cộng là 38.692.291 đồng.

Bị đơn là ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị Kiều T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C nhưng ông B và bà T không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án, không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Ông B, bà T được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt là tự từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Về quan điểm giải quyết tranh chấp, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong vụ án thì việc khởi kiện của Ngân hàng C yêu cầu ông B và bà T trả 38.692.291 đồng nợ đến hạn là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông B và bà T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng C khởi kiện ông Nguyễn Duy B, bà Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu trả tiền nợ vay nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm. Bị đơn là ông B và bà T đã được Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa tiến hành tổng đạt văn bản thông báo việc mở phiên tòa lần thứ hai nhưng ông B, bà T vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Theo tài liệu do Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện T cung cấp xác định vào ngày 25-3-2016, ông Nguyễn Duy B, bà Nguyễn Thị Kiều T có vay của Ngân hàng C số tiền 35.000.000 đồng theo chương trình hộ mới thoát nghèo. Lãi suất vay là 0,6875%/tháng, lãi suất quá hạn là 0,893%/tháng. Tiền lãi bên vay phải trả hàng tháng, tiền gốc vay được trả theo phân kỳ 12 tháng trả một lần với số tiền là 7.000.000 đồng, thời hạn trả hết tiền vay là ngày 13-3-2021. Sau khi vay tiền ông B và bà T chỉ trả tiền lãi nhưng trả không đầy đủ, không trả tiền gốc vay theo phân kỳ. Tính đến ngày 20-4-2020 thì ông B và bà T còn nợ tiền gốc vay chưa trả theo phân kỳ là 28.000.000 đồng, tiền lãi là 10.692.291 đồng. Do ông B và bà T không trả nợ đúng hạn nên Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông B và bà T trả 38.692.291 đồng gồm tiền gốc vay đến hạn chưa trả theo phân kỳ và tiền lãi phát sinh đến ngày 20-4-2020 là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông B và bà T phải liên đới chịu toàn bộ tiền án phí là 1.934.600 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các điều 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với ông Nguyễn Duy B, bà Nguyễn Thị Kiều T về hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị Kiều T phải cùng liên đới trả cho Ngân hàng C (tại Phòng giao dịch huyện Thủ Thừa) số tiền 38.692.291 (Ba mươi tám triệu sáu trăm chín mươi hai ngàn hai trăm chín mươi một) đồng. Trong đó gồm tiền gốc vay đến hạn chưa trả là 28.000.000 đồng, tiền lãi phát sinh đến ngày 20-4-2020 là 10.692.291 đồng.

2/ Từ ngày 21-4-2020 cho đến khi thi hành án xong, số tiền gốc vay ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị Kiều T phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất mà ông B và bà T đã ký kết với Ngân hàng C tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Duy B và bà Nguyễn Thị Kiều T phải liên đới chịu 1.934.600 (Một triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn sáu trăm) đồng.

Ngân hàng C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4/ Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Trần Quốc Tiến**